TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **166**/2026/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 27 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 324/2026/TLST-HNGĐ ngày 05/5/2026 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Công Q, sinh năm 1997; CCCD số: ...; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thành phố Đà Nẵng và bà Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1994; CCCD số: ...; Nơi cư trú: K Â, tổ F, phường L, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Công Q và bà Phạm Thị Thanh T yêu cầu Toà án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn. Xét sự thuận tình ly hôn của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận là có cơ sở, phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Các bên đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con; sự thỏa thuận của các đương sự đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Công Q và bà Phạm Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[4] Lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Công Q và bà Phạm Thị Thanh T cùng chịu 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Công Q và bà Phạm Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Nguyễn Công Q và bà Phạm Thị Thanh T xác định có 01 (*một*) con chung tên là Nguyễn Phạm Công M, sinh ngày 17/7/2020. Ly hôn, ông Nguyễn Công Q và bà Phạm Thị Thanh T thỏa thuận giao con chung cho bà Phạm Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Công Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng vào ngày 20 hàng tháng và bắt đầu từ tháng 6/2026 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (18 tuổi).

Đến hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ đối với con chung các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Công Q và bà Phạm Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí Tòa án: 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* ông Nguyễn Công Q và bà Phạm Thị Thanh T cùng chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* ông Nguyễn Công Q và bà Phạm Thị Thanh T đã nộp theo biên lai thu số 0004485 ngày 04/5/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Ông Nguyễn Công Q và bà Phạm Thị Thanh T đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4 – Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 4 – Đà Nẵng;
- UBND phường Liên Chiểu
(Số ĐKKH: 90 ngày 12/7/2022
tại UBND p. Hòa Khánh Bắc cũ);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Anh Tuấn